

Số: 264/2022/QĐST-HNGĐ

Cầu Giấy, ngày 18 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 347/2022/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Phan Thị U**, sinh năm 1971

Địa chỉ: F5/21K ấp 6, xã V L A, B C, Thành phố H C M

Bị đơn: Anh **Đào Mạnh H**, sinh năm 1974

Địa chỉ: Tổ 18, phường Y H, quận C G, Thành phố H N

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Phan Thị U**, sinh năm 1971

Địa chỉ: F5/21K ấp 6, xã Vĩnh Lộc A, Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Anh **Đào Mạnh H**, sinh năm 1974

Địa chỉ: Tổ 18, phường Y H, quận C G, Thành phố H N.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị U và anh Đào Mạnh H cùng thống nhất xác định anh chị thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Chị Phan Thị U và anh Đào Mạnh H không có con chung nên Tòa án không giải quyết.

3. Về tài sản chung (Động sản, bất động sản): Chị Phan Thị U và anh Đào Mạnh H cùng thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về công nợ: Chị Phan Thị U và anh Đào Mạnh H xác nhận không vay nợ ai, không ai nợ gì anh chị. Anh chị không yêu cầu nên cầu Tòa án không giải quyết.

5. Về án phí: Chị Phan Thị U chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phan Thị U về việc chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của anh Đào Mạnh H. Tổng cộng là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị Phan Thị U đã nộp theo biên lai thu tiền số 0018556 ngày 01/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Nay chuyển thành án phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội;
 - VKSND quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội;
 - Chi cục THADS quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội;
 - UBND xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 62/2019 ngày 05/4/2019);
- Các đương sự;
 - Lưu VP; Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thu Hằng